

Hương Sơn, ngày 8 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
3 tháng năm 2024 của UBND phường Hương Sơn**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015.

Hôm nay, hồi 9 h30 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở UBND phường Hương Sơn chúng tôi gồm có:

Đại diện UBND phường:

1. Ông: Ngô Quang Diễn - Chủ tịch UBND;
2. Bà: Đỗ Thị Kim Liên - CC Tài chính - Kế toán;
3. Bà: Nguyễn Lệ Chi - CC Văn phòng - Thống kê;

*** Nội dung:**

Thực hiện việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 3 tháng năm 2024 của UBND phường Hương Sơn.

- Hình thức niêm yết: Tại trụ sở UBND phường.

+ Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của phường.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 08/04/2024 đến hết ngày 07/05/2024

Biên bản lập xong hồi 10h 00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THÀNH PHẦN THAM GIA

Đuê.....*Đỗ Thị Kim Liên*
Ngch.....*Nguyễn Lệ Chi*...



CHỦ TỌA

Ngô Quang Diễn

Số: 36 /QĐ-UBND

Hương Sơn, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân phường Hương Sơn về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2024 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức Văn phòng - Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Ngô Quang Diễn

Số: 26 /TB-UBND

Hương Sơn, ngày 08 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
3 tháng đầu năm 2024 của UBND phường Hương Sơn.**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Nội dung niêm yết công khai

UBND phường Hương Sơn tổ chức niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng đầu năm 2024

Quyết định công khai dự toán trình HĐND

Công khai thuyết minh

Các biểu mẫu: 113, 114, 115

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường;
- Trang thông tin điện tử của phường

3. Thời gian công khai: Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 07/05/2024

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND phường Hương Sơn (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND phường Hương Sơn thông báo việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng đầu năm 2024 theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị phường;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Diễn

Hương Sơn, ngày 08 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi
ngân sách 3 tháng năm 2024 Phường Hương Sơn**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng
dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của Hội đồng nhân dân phường
Hương Sơn về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường Hương Sơn năm 2024;*

UBND phường Hương Sơn thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình
thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách 3 tháng năm 2024:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 533.670.613 đồng/1.772.648.000 đồng =
30,1% dự toán.

2. Chi ngân sách 3 tháng năm 2024:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 1.775.386.874 đồng/7.840.358.000 đồng =
22,6% dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 3 tháng năm 2024:

Kết quả thu - chi ngân sách ngay từ đầu năm 2024 UBND phường Hương Sơn đã
xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2024 theo đúng
thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp
đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải
pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng
bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành
chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Quý 01 năm 2024, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát
so với dự toán, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách đảm
bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương./.

KẾ TOÁN



Đỗ Thị Kim Liên



Ngô Quang Diễn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (3 THÁNG) NĂM 2024

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng	So sánh (%)
I	TỔNG SỐ THU	8.231.840.804	2.084.230.517	25,3
1	Các khoản thu xã được hưởng 100%	82.000.000	18.539.000	22,6
	Phí, lệ phí	44.000.000	9.839.000	22,4
	Thu khác	38.000.000	8.700.000	22,9
2	Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.690.648.000	515.131.613	30,5
	Lệ phí Phí môn bài	123.000.000	106.600.000	33,2
	Thuế giá trị gia tăng	844.704.000	280.710.090	26,8
	Thuế trước bạ nhà đất	104.000.000	27.858.215	26,9
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	370.944.000	99.963.308	26,9
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	248.000.000		0,0
3	Thu bổ sung	5.870.559.904	1.550.559.904	26,4
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	5.870.559.904	1.550.559.904	26,4
	Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang			
5	Thu nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị	588.632.900		
II	TỔNG SỐ CHI	8.231.840.804	1.775.386.874	21,6
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	7.840.358.000	1.775.386.874	22,6
3	Dự phòng	159.436.000		
4	Chi chuyển nguồn cải cách tiền lương	166.331.804		
5	Trừ 10% tiết kiệm	65.715.000	-	



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ (3 THÁNG) NĂM 2024

Đơn vị: Đồng

TT		Dự toán năm		Ước thực hiện 3 tháng		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	6.460.000.000	8.231.840.804	2.007.673.488	2.084.230.517	31,08	25,32
I	Các khoản thu 100%	82.000.000	82.000.000	18.539.000	18.539.000	22,61	22,61
	Thu phí, lệ phí	44.000.000	44.000.000	9.839.000	9.839.000	22,36	22,36
	Thu khác	38.000.000	38.000.000	8.700.000	8.700.000	22,89	22,89
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.378.000.000	1.690.648.000	1.989.134.488	515.131.613	31,19	30,47
1	Các khoản thu phân chia			1.984.941.829			
	Thu phí môn bài	123.000.000	123.000.000	106.600.000	106.600.000	86,67	86,67
	Thuế gia trị gia tăng	2.933.000.000	844.704.000	974.687.481	280.710.090	33,23	33,23
	Thuế trước bạ nhà đất	260.000.000	104.000.000	69.645.529	27.858.215	26,79	26,79
	Thuế thu nhập cá nhân (BDS)	966.000.000	370.944.000	260.321.076	99.963.308	26,95	26,95
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	1.600.000.000	-	573.687.743	-	35,86	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	496.000.000	248.000.000			0,00	0,00
2	Các khoản thu khác ngoài KH giao			4.192.659			
III	Thu chuyển nguồn NS năm trước chuyển sang						
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.870.559.904		1.550.559.904		26,41
	Thu bổ sung cân đối ngân sách		5.870.559.904		1.550.559.904		26,41
	Thu bổ sung có mục tiêu						
V	Thu nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị		588.632.900				
VI	Thu kết dư ngân sách năm trước						

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ (3 THÁNG) NĂM 2024

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Tổng chi	8.231.840.804	-	8.231.840.804	1.775.386.874	-	1.775.386.874	21,57		21,57
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-			
1	- Chi đầu tư XDCB									
2	- Chi sửa chữa, mua sắm tài sản									
II	Chi thường xuyên	7.840.358.000		7.840.358.000	1.775.386.874		1.775.386.874	22,64		22,64
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.117.303.600		1.117.303.600	259.881.600		259.881.600	23,26		23,26
	- Chi Dân quân tự vệ	505.886.000		505.886.000	109.876.200		109.876.200	21,72		21,72
	- Chi An ninh trật tự	611.417.600		611.417.600	150.005.400		150.005.400	24,53		24,53
2	Chi hoạt động TTVH - THCD	60.000.000		60.000.000	5.016.000		5.016.000	8,36		8,36
	- Hoạt động văn hóa thông tin	35.000.000		35.000.000	5.016.000		5.016.000	14,33		14,33
	- Hoạt động thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	-			0,00		0,00
3	Chi sự nghiệp xã hội	275.388.000		275.388.000	63.490.000		63.490.000	23,05		23,05
	- Hưu xã thôi việc và trợ cấp khác	213.048.000		213.048.000	52.533.000		52.533.000	24,66		24,66
	- Già trẻ cô đơn và trợ cấp khác	62.340.000		62.340.000	10.957.000		10.957.000	17,58		17,58
	- Hoạt động chính sách người có công			-	-					
4	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.387.666.400	-	6.387.666.400	1.446.999.274	-	1.446.999.274	22,65		22,65
	- Quản lý nhà nước	4.528.494.400		4.528.494.400	971.070.624		971.070.624	21,44		21,44
	- Công tác Đảng	651.600.000		651.600.000	198.495.000		198.495.000	30,46		30,46
	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	521.600.000		521.600.000	90.804.640		90.804.640	17,41		17,41
	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	141.500.000		141.500.000	42.160.140		42.160.140	29,80		29,80

	- Hội liên hiệp Phụ nữ VN	162.200.000		162.200.000	35.766.300		35.766.300	22,05		22,05
	- Hội Nông dân Việt Nam	152.600.000		152.600.000	36.648.570		36.648.570	24,02		24,02
	- Hội Cựu chiến binh VN	85.816.000		85.816.000	36.090.000		36.090.000	42,06		42,06
	- Hội Chữ Thập đỏ	38.016.000		38.016.000	9.504.000		9.504.000	25,00		25,00
	- Hội Người cao tuổi	28.080.000		28.080.000	7.020.000		7.020.000	25,00		25,00
	- Các hội đặc thù khác	77.760.000		77.760.000	19.440.000		19.440.000	25,00		25,00
III	Chi dự phòng ngân sách	159.436.000		159.436.000	-	-				
IV	Chi chuyển nguồn cải cách tiền lương	166.331.804		166.331.804						
V	Trừ 10% tiết kiệm	65.715.000		65.715.000						

